

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H.T
TỈNH T.N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST

Ngày: 16-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H.T, TỈNH T.N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thạch;

Bà Dương Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.T, tỉnh T.N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T, tỉnh T.N tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H.T, tỉnh T.N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/HSST-QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **P.T.V**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1999, tại tỉnh T.N. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Số 16, hẻm 10, đường số 111 N.V.L, ấp N.T, xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh T.N; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông P.T.D, sinh năm 1977 (đã chết) và bà L.T.N, sinh năm 1980; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 18-02-2020, tạm giam ngày 24-02-2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **T.H.V1**, tên gọi khác: Tí, sinh năm 1993, tại tỉnh T.N. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Số 9, hẻm 46, đường N.L.B, ấp T.P, xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh T.N; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam;

con ông T.H.P, sinh năm 1969 và bà N.T.E, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 18-02-2020, tạm giam ngày 24-02-2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo P.T.V và bị cáo T.H.V1 nghiện ma túy, thường sử dụng ma túy chung. Ngày 16/02/2020, bị cáo V1 đến khu vực chợ Long Hoa, thuộc khu phố 1, phường Long Hoa, thị xã H.T, tỉnh T.N mua một bịch ma túy giá 500.000 đồng, của một người đàn ông không rõ họ tên, đem về nhà sử dụng một ít, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong một chiếc giày màu nâu đen, để trong phòng ngủ. Ngày 17/02/2020, bị cáo V đến khu vực trường Trung học cơ sở Trường Hòa, thuộc ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, thị xã H.T, tỉnh T.N mua một bịch ma túy 300.000 đồng, của một người tên Minh (không rõ nhân thân, địa chỉ) đem về nhà cất giấu.

Khoảng 08 giờ, ngày 18/02/2020, bị cáo V lấy bịch ma túy đem đến nhà bị cáo V1 tại số 9, hẻm 46, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp T.P, xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh T.N, rủ bị cáo V1 cùng sử dụng. Khi đến nơi, do thấy bị cáo V1 đang ngủ trong phòng thứ nhất nên bị cáo V vào phòng ngủ thứ hai (nhà bị cáo V1) nằm ngủ đến 13 giờ 30 phút, bị cáo V thức giấc, lấy ma túy bỏ vào nỏ định sử dụng thì bị Công an thị xã H.T, tỉnh T.N bắt quả tang, thu giữ tại nơi bị cáo V ngồi trong phòng ngủ thứ hai 01 bịch nylon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M2. Kiểm tra phòng ngủ thứ nhất, thu giữ trong chiếc giày tại nơi bị cáo V1 ngồi 01 bịch nylon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M1.

Tại Kết luận giám định số 246 ngày 19/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.N kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon (Kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2359 gam; Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon (Kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8686 gam.

Về kê biên tài sản: Do các bị cáo không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H.T, tỉnh T.N không kê biên.

Đối với hai người bán ma túy cho bị cáo V1 và bị cáo V, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSHT ngày 25-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T, tỉnh T.N đã truy tố bị cáo T.H.V1 và bị cáo P.T.V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T, tỉnh T.N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P.T.V và bị cáo T.H.V1 từ 01 năm đến 02 năm tù; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã biết lỗi của mình, đã ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H.T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã đủ căn cứ xác định: Lúc 13 giờ 30 phút, ngày 18/02/2020, tại nhà số 9, hẻm 46, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp T.P, xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh T.N, bị cáo P.T.V và bị cáo T.H.V1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,8686 gam và 0,2359 gam. Do đó, hành vi của các bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu trong đời sống xã hội. Vì vậy, cần xử một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,8686 gam, trong khi bị cáo V1 là 0,2359 gam, lẽ ra bị cáo V chịu hình phạt cao hơn bị cáo V1, tuy nhiên, gia đình bị cáo V có công cách mạng nên bị cáo V hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, xử phạt hai bị cáo với mức án bằng nhau.

[5] Về xử lý vật chứng: 02 gói niêm phong ghi vụ số: 246/KL-KTHS (gói 1) và 246/KL-KTHS (gói 2), có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T.N là chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy; 01 bình nhựa màu trắng trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và ống thủy tinh; 01 quẹt ga màu nâu; 03 bịch nylon đã qua sử dụng và 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, là những dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo P.T.V, T.H.V1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo P.T.V 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18-02-2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo T.H.V1 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18-02-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi vụ số: 246/KL-KTHS (gói 1) và 246/KL-KTHS (gói 2), có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T.N; 01 bình nhựa màu trắng trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và ống thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy đá; 01 quạt ga màu nâu; 03 bịch nylon đã qua sử dụng và 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo P.T.V, T.H.V1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh T.N trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N;
- VKSND thị xã H.T;
- CC.THADS thị xã H.T;
- Công an thị xã H.T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thùy Trang

